

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIỀN HÙNG
KCN MỸ XUÂN B1-TIỀN HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 04 tháng 11 năm 2024

THÔNG KÊ SỐ LIỆU QUAN TRẮC TRUNG BÌNH NGÀY TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG
KCN MỸ XUÂN B1-TIỀN HÙNG THÁNG 10/2024 (TỪ NGÀY 01/10/2024 ĐẾN NGÀY 31/10/2024)

Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình NH4 (mg/l)	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Lưu lượng _Vào (m3/ngày)	Lưu lượng _Ra (m3/ngày)
01/10/2024	6.48	2.97	0.60	31.36	29.92	1,507	1,350
02/10/2024	6.36	3.87	0.63	31.49	31.52	1,427	1,357
03/10/2024	6.39	3.71	0.64	31.25	28.41	1,351	1,355
04/10/2024	6.50	2.65	0.64	30.60	25.25	1,434	1,394
05/10/2024	6.37	3.63	0.65	30.47	22.09	1,360	1,372
06/10/2024	6.38	4.08	0.64	30.41	24.62	1,460	1,267
07/10/2024	6.33	3.23	0.65	30.68	20.69	1,512	1,459
08/10/2024	6.25	3.53	0.66	30.73	20.24	1,555	1,515
09/10/2024	6.23	3.05	0.68	30.81	19.87	1,575	1,484
10/10/2024	6.33	4.07	0.65	31.02	19.95	1,560	1,478
11/10/2024	6.30	5.09	0.65	31.08	23.83	1,545	1,518
12/10/2024	6.25	3.57	0.67	31.39	23.51	1,477	1,389
13/10/2024	6.24	3.73	0.65	30.93	19.66	586	620
14/10/2024	6.42	3.63	0.67	31.23	20.27	1,620	1,398
15/10/2024	6.47	3.83	0.68	30.73	20.35	1,513	1,391
16/10/2024	6.51	4.07	0.69	30.70	20.71	1,524	1,480
17/10/2024	6.49	3.54	0.69	30.51	19.32	1,455	1,404
18/10/2024	6.34	3.36	0.68	30.45	19.11	1,548	1,453
19/10/2024	6.34	2.93	0.68	29.83	15.74	1,534	1,483
20/10/2024	6.32	3.91	0.71	30.14	17.43	1,468	1,397
21/10/2024	6.38	3.96	0.73	30.40	17.32	1,523	1,481
22/10/2024	6.43	3.62	0.71	30.06	20.68	1,523	1,487
23/10/2024	6.36	3.64	0.68	30.15	18.03	1,521	1,462
24/10/2024	6.37	6.25	0.67	30.42	21.43	1,597	1,502
25/10/2024	6.42	8.19	0.68	30.66	18.62	1,446	1,437
26/10/2024	6.32	7.75	0.67	30.34	20.25	1,346	1,302
27/10/2024	6.44	7.37	0.64	29.88	19.97	1,438	1,381



28/10/2024	6.53	7.34	0.60	29.33	21.64	1,502	1,477
29/10/2024	6.39	6.79	0.63	29.66	21.39	1,522	1,445
30/10/2024	6.32	6.85	0.67	30.00	21.75	1,589	1,429
31/10/2024	6.51	8.06	0.69	30.34	21.92	1,540	1,453
Giá trị trung bình Tháng	6.38	4.59	0.66	30.55	21.47	1,470	1,401
QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, Kq=0,9; Kf=1,0	6 - 9	45 (mg/L)	4.5 (mg/L)	40 (°C)	67.5 (mg/L)	GPMT số: 114/GPMT-BTNMT ngày 20/04/2023, công suất cấp phép là 3.000 (m3/ngày đêm)	

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH TIẾN HÙNG *thl*



GIÁM ĐỐC *thl*

VIỆT HÙNG

